

**NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ – LỚP 9**  
**TUẦN 17 (TỪ 27/12/2021 ĐẾN 31/12/2021)**

**1. MÔN NGỮ VĂN**

**CHỦ ĐỀ TRUYỆN HIỆN ĐẠI**  
**YẾU TỐ NGHỊ LUẬN, ĐỐI THOẠI, ĐỘC THOẠI VÀ ĐỘC THOẠI NỘI TÂM**  
**TRONG VĂN TỰ SỰ**

**BÀI 2: LẶNG LẼ SA PA (tt)**  
**( NGUYỄN THÀNH LONG)**

I. Đọc tìm hiểu chú thích:

1. Tác giả:
2. Tác phẩm:

II. Đọc tìm hiểu văn bản:

1. Nhân vật anh thanh niên.

+/ Hoàn cảnh sống:

+/ Công việc: công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu.

+/ Quan niệm, thái độ, suy nghĩ về công việc và cuộc sống.

+/ Quan hệ với mọi người :

2. Một số nhân vật khác.

\* Những con người sống ở Sa Pa.

- Ông bố

- Bác kĩ sư vườn rau

- Đồng chí cán bộ nghiên cứu sét.

-> Những con người vô danh, làm những công việc vô danh, thầm lặng. Ngày đêm lao động miệt mài vì cuộc sống, vì con người, vì đất nước.

\* Những người khách của Sa Pa.

+/ Nhân vật ông họa sĩ:

- Vị trí: vừa là một nhân vật trong truyện, vừa là điểm nhìn trần thuật của tác -> có vai trò đặc biệt quan trọng sau nhân vật trung tâm.

-> Làm chân dung nhân vật chính thêm sáng đẹp và chứa đựng những chiều sâu tư tưởng

- Ông cảm thấy mình xúc động và bối rối:

- Nảy ra được cảm hứng sáng tác trong khoảnh khắc.

- Đạt được một phần ước nguyện của chuyến đi.

-> Người họa sĩ trầm tĩnh, sâu lắng, tâm huyết với hội họa, luôn đam mê, trăn trở tìm kiếm cái đẹp đích thực, hữu ích trong cuộc sống.

+/ Cô kĩ sư: là người giàu cảm xúc, hồn nhiên, tế nhị, kín đáo, trân trọng và tin tưởng vào vẻ đẹp của người lao động chân chính.

⇒ Bùng dậy những tình cảm lớn lao, tin tưởng vào con đường mình đã chọn và sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi tổ quốc cần.

+/ Bác lái xe : sôi nổi, cởi mở, dễ gần, là người lao động bình thường nhưng chứa chan tình yêu thương con người.

-> là những con người bình thường, ngày đêm miệt mài lao động, âm thầm cống hiến xây dựng tổ quốc.

=> Các nhân vật phụ, nhân vật gián tiếp làm tôn thêm vẻ đẹp của anh thanh niên.

### 3. Nghệ thuật:

- Miêu tả thiên nhiên đặc sắc
- Tình huống truyện: cuộc gặp gỡ trong 30p ngắn ngủi
- Nhân vật không tên.

III. Ghi nhớ:

IV. Luyện tập :

## BÀI 3: HDTH: CHIẾC LƯỢC NGÀ ( NGUYỄN QUANG SÁNG)

### \* Giá trị nghệ thuật:

-Tình huống truyện bất ngờ, tự nhiên mà hợp lý. Miêu tả tâm lý và xây dựng tính cách nhân vật đặc sắc.

### \* Giá trị nội dung:

-Tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.

## BÀI 4: NGHỊ LUẬN TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

### I. Tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn tự sự

1. Ví dụ: SGK Tr.137.

2. Nhận xét: .

Tự sự	Yếu tố nghị luận			
	Nội dung	Cách lập luận	Hình thức lập luận	Tác dụng
Suy nghĩ nội tâm của ông Giáo để thuyết phục mình rằng: Vợ mình không ác.	Nhân vật ông giáo	+ Những người ...-> <u>từ khái quát, nêu vấn đề chung.</u> + Vĩ tôi không... - Thị ích kỷ vì thị quá khổ - Không nghĩ đến ai - Bản tính tốt bị che lấp ... -> <u>giải thích, phân tích.</u> + Tôi buồn nhưng... -> <u>Kết luận: về tình cảm...</u>	Câu hô ứng thể hiện sự phán đoán, câu ngắn gọn, khúc triết.	Nổi bật tính cách của nhân vật: Giàu lòng thương người, trần trụi cách sống, cách nhìn người....

### 3. Kết luận:

Yếu tố nghị luận khiến người đọc, người nghe phải suy ngẫm về vấn đề nào đó.

- Nêu các ý kiến nhận xét cùng với đưa ra lí lẽ và dẫn chứng hợp lí.
- Các câu nghị luận cần phải có nội dung diễn đạt bằng phương pháp lập luận.

Ghi nhớ: SGK Tr.138

### II. Luyện tập

#### Bài 1:

Lời văn của ông giáo đang tự thuyết phục chính mình về sự đánh giá, nhìn nhận về vợ mình.

VD: Hoạn Thư bị đưa ra công đường vừa trông thấy Hoạn Thư, Kiều đã chua chát:

- Chào tiểu thư, chẳng ai ngờ chúng ta lại có ngày hôm nay phải không? Thử hỏi đàn bà trên thế gian này mấy ai nhẫn tâm hơn tiểu thư đây? Đúng là càng cay nghiệt lắm thì càng oan trái nhiều.

Những lời nói mỉa mai mà nghe sao như bản cáo trạng. Phải chăng từng tiếng, từng tiếng như khẳng định rằng: Kẻ gieo mầm oan nghiệt sẽ thu về oan nghiệt.

## **BÀI 5: YẾU TỐ ĐỐI THOẠI, ĐỘC THOẠI, ĐỘC THOẠI NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**

### **I. Tìm hiểu yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.**

#### **1. Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi.**

\* Nhận xét:

a. Là lời đối thoại của 2 người phụ nữ tản cư nói với nhau.

\* Đối thoại: là hình thức đối đáp hay trò chuyện giữa 2 hoặc nhiều

- Dấu hiệu: Đối thoại trong văn tự sự được biểu hiện bằng các dấu gạch đầu dòng ở trước các lời trao và đáp.

b. Là lời độc thoại: Ông Hai tự nói với chính mình.

\* Độc thoại: là lời nói của một người nào đó tự nói với chính mình hoặc nói với một ai đó trong tâm tưởng.

c. Những câu nói này là lời ông Hai tự nói với chính mình, tự hỏi lòng mình

- Dấu hiệu: Những câu không phát thành tiếng trong đối thoại, không có gạch đầu dòng trong khi viết.

\* Độc thoại nội tâm:

- Là lời người nói tự nói với chính mình hoặc nói với ai đó trong tâm tưởng.

- Dấu hiệu: Trước câu độc thoại nội tâm không có dấu gạch đầu dòng.

d. Tác dụng:

- Tạo không khí gần gũi chân thực

- Thể hiện thái độ và nhân vật rõ nét.

- Thành công trong xây dựng nhân vật.

2. Ghi nhớ.

### **II. Luyện tập**

1. Bài 1: Phân tích hình thức đối thoại.

- Có 3 lượt lời trao (lời bà Hai) nhưng chỉ có 2 lời đáp.

+ Cuộc đối thoại diễn ra không bình thường giữa 2 vợ chồng ông Hai.

- Lời thoại đầu của bà Hai, ông Hai không đáp. Câu thứ 2 của bà, ông Hai đáp lại bằng từ "Gi". Lần thứ 3 ông còn đáp lại bằng một câu cụt lủn, giọng gắt lên: "Biết rồi!"

=> Tái hiện lại cuộc đối thoại này, nhà văn Kim Lân đã làm nổi bật rõ tâm trạng thất vọng, chán chường, dằn vặt, đau khổ của ông Hai trong cái đêm nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.

\*Dặn dò: xem lại bài

Đóng vai 1 nhân vật trong các truyện đã học để kể lại câu chuyện.

### **Chuẩn bị nội dung ôn tập kiểm tra hk1 phần Tập làm văn**

- **Kể lại một câu chuyện xúc động, một kỷ niệm với người thân, bạn bè và thầy cô**
- **Đóng vai một nhân vật trong tác phẩm truyện và thơ hiện đại gồm: Đồng chí, Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa, Làng, Lặng lẽ SaPa**

## 2. MÔN TOÁN

### 2.1 ĐẠI SỐ

#### §2. HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN

##### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GI):

###### 1. Khái niệm về hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.

**?**

Xét cặp số  $(2; -1)$ , thay  $x = 2; y = -1$  vào vế trái phương trình  $2x + y = 3$ , ta được:  
 $2 \cdot 2 + (-1) = 3$  bằng vế phải.

Vậy cặp số  $(2; -1)$  là một nghiệm của phương trình  $2x + y = 3$

Thay  $x = 2; y = -1$  vào vế trái phương trình  $x - 2y = 4$ , ta được:

$2 - 2(-1) = 4$  bằng vế phải.

Vậy cặp số  $(2; -1)$  là một nghiệm của phương trình  $x - 2y = 4$

\* **Tổng quát:** (sgk.tr9)

$$\text{Dạng } \begin{cases} ax + by = c \\ a'x + b'y = c' \end{cases}$$

Nghiệm của hệ  $(x_0; y_0)$  là nghiệm chung của hai phương trình

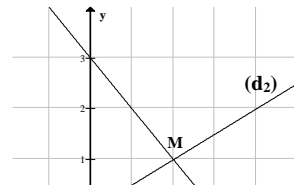
###### 2. Minh họa hình học tập nghiệm của hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.

**Ví dụ 1 :** (sgk)

Hai đường thẳng này cắt nhau tại một điểm duy nhất

$M(2; 1)$

Vậy hệ Pt đã cho có một nghiệm duy nhất là  $(x; y) = (2; 1)$



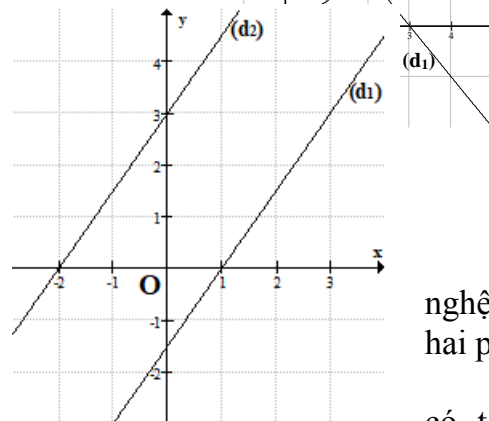
**Ví dụ 2 :** (sgk)

Hai đường thẳng này

song song với nhau

nên chúng không có điểm chung

Vậy hệ Pt đã cho vô nghiệm.



**Ví dụ 3 :** (sgk)

**?3** Hệ phương trình trong ví dụ 3 có vô số

- Hai đường thẳng biểu diễn tập nghiệm của  
trình trùng nhau.

- Bất kì điểm nào trên đường thẳng đó cũng  
nghiệm của hệ Pt

\* **Tổng quát:** (sgk.tr10)

\* **Chú ý:** (sgk.tr10)

###### 3. Hệ phương trình tương đương.

\* **Định nghĩa:** (sgk.tr11)

##### B. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

###### Bài 4/11 SGK

a) Hai đường thẳng cắt nhau do có hệ số góc khác nhau  $\Rightarrow$  hệ ptr có duy nhất một nghiệm

b) Hai đường thẳng song song  $\Rightarrow$  hệ ptr vô nghiệm

c) Hai đường thẳng cắt nhau tại gốc tọa độ  $\Rightarrow$  hệ phương trình có một nghiệm  $(0; 0)$

d) Hai đường thẳng trùng nhau  $\Rightarrow$  hệ ptr có vô số nghiệm.

###### Bài 6/11 sgk

nghiệm vì  
hai phương

có tọa độ là

a) Đúng vì tập nghiệm của hệ hai ptr đều là tập  $\emptyset$

b) Sai vì tuy có cùng số nghiệm nhưng nghiệm của hệ ptr này chưa chắc là hệ của ptr kia.

### **C. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Nắm số nghiệm của hệ ptr ứng với vị trí tương đối của hai đường thẳng .
- Bài tập về nhà số 5, 6, 7 tr 11, 12 SGK

## 2.2 HÌNH HỌC

Kết hợp ôn tập HK1 Đại số và Hình học theo đề cương của trường

### ĐỀ 3

**Bài 1 (2 điểm).** a) Trong cùng mặt phẳng tọa độ Oxy vẽ đồ thị hai hàm số  $y = -x + 4$  (D) và  $y = \frac{1}{3}x$  (D')

b) Tìm tọa độ giao điểm của (D) và (D') bằng phép tính.

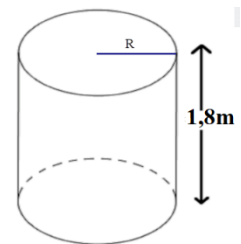
**Bài 2 (1,5 điểm).** Rút gọn các biểu thức sau:

$$a) A = \frac{2\sqrt{3} - 3\sqrt{2}}{\sqrt{2} - \sqrt{3}} - \sqrt{7 - 2\sqrt{6}}$$

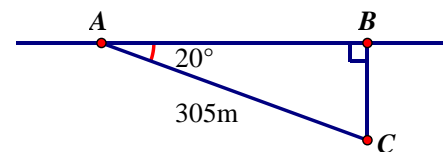
$$b) B = \frac{1 - a\sqrt{a}}{1 - \sqrt{a}} + \sqrt{a} \text{ với } a \geq 0; a \neq 1$$

**Bài 3 (1 điểm).** Bác Tư dự định mua một bồn nước inox hình trụ có dung tích  $V=2500$  lít và chiều cao  $h = 1,8\text{m}$  để đựng nước. Để đưa bồn đó lên vị trí cần đặt phải qua một cửa hình chữ nhật có kích thước  $1,4\text{m} \times 2\text{m}$ . Em tính xem có thể đưa bồn đó qua cửa hình chữ nhật đó được không? Biết bán kính  $R$  của hình tròn đáy của hình trụ được tính theo công thức

$$R = \sqrt{\frac{V}{\pi \cdot h}} \text{ (xem hình vẽ).}$$



**Bài 4 (1 điểm).** Tàu ngầm ở trên mặt biển (điểm A) lặn xuống theo phương tạo với mặt nước biển một góc  $20^\circ$ . Nếu tàu chuyển động theo phương AC lặn xuống đến vị trí điểm C được  $305\text{m}$  thì nó ở độ sâu theo phương thẳng đứng BC là bao nhiêu mét? Khi đó khoảng cách AB là bao nhiêu mét? (Các độ dài làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất), (xem hình vẽ mô tả).



**Bài 5 (1 điểm).** Giá tiền nước sinh hoạt của một hộ gia đình trong một tháng được tính như sau:

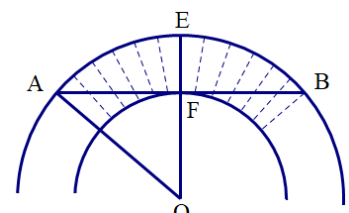
Hộ dân	Giá nước sạch chưa tính thuế giá trị gia tăng (đồng/m <sup>3</sup> )	Phí bảo vệ môi trường (đồng/m <sup>3</sup> )
*Đến 4m <sup>3</sup> /người/tháng	5300	530
*Trên 4m <sup>3</sup> đến 6m <sup>3</sup> /người/tháng	10200	1020
*Trên 6m <sup>3</sup> /người/tháng	11400	1140

Giả sử một hộ gia đình chỉ có một nhân khẩu:

a) Biểu thị sự tương quan giữa tiền nước phải trả  $y$  (đồng) trong một tháng và lượng nước sử dụng  $x$  (m<sup>3</sup>) nếu  $4 < x \leq 6$  dưới dạng hàm số  $y = ax + b$

b) Tính tiền nước phải trả của hộ dân đó trong một tháng nếu sử dụng  $18 \text{ m}^3$

**Bài 6 (1 điểm).** Một đường vòng trên tuyến đường sắt (minh họa trên hình). Tính bán kính của cung tròn AB thuộc đường tròn (O) của vòng tròn đó. Biết đoạn  $AB = 120\text{m}$ , chiều dài “khổ đường ray”  $EF = 1,52\text{m}$  và F là trung điểm của AB (làm tròn đến hàng đơn vị)



**Bài 7 (2.5 điểm).** Cho tam giác ABC cân tại A, đường cao AH, BC = 30, AB = 25. Vẽ đường tròn tâm O đường kính AH cắt AB tại K.

a) Tính bán kính của (O) và độ dài HK.

- b) Vẽ tiếp tuyến BM và CN của (O) (M,N là hai tiếp điểm khác H) cắt nhau tại D. Chứng minh :  $BM + CN = BC$  và ba điểm D, A, H thẳng hàng.
- c) Chứng minh  $DH \cdot BC = 2BD \cdot OH + 2BH \cdot OH$

### 3. MÔN TIẾNG ANH

#### NỘI DUNG TRỌNG TÂM

- **Tiết 33,34: Ôn thi học kỳ 1**
- used to
- wish
- reported speech
- so – because
- tag question

#### A. LÝ THUYẾT

##### I. USED TO

**Used to (đã từng) - habit in the past**

##### 1. Cách dùng

-Sử dụng để nói tới một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ mà không xảy ra trong hiện tại nữa.

**Ví dụ:** I used to live in Ha Noi. (Tôi đã từng sống ở Ha Noi – nhưng hiện tại đã không còn nữa).

I didn't used to stay up late when I was a student (Tôi không từng thức khuya khi tôi còn là sinh viên – giờ đã bỏ thói quen đó).

##### 2. Cấu trúc used to

Khẳng định: S + **USED TO (WOULD)** + V1

Phủ định: S + **DID NOT + USE TO** + V1

Nghi vấn: **DID + S + USE TO** + V1?

I used to read to the book. (Ngày trước tôi thường đọc sách.)

We did not use to go to school together. (Ngày trước chúng tôi thường không đi học cùng nhau.)

Did you use to go to school together? (Ngày trước các bạn có thường đi học cùng nhau không?)

##### II. WISH

S+ WISH(ES) + S+ **V2/ED**

Eg: a. Ba/ can have/ new bicycle

=> Ba wishes he could have a new bicycle.

b. We/ it/ not rain

=> We wish it didn't rain.

##### III. REPORTED SPEECH



1/ This	-> that
These	-> those
Here	-> there
Now	-> then
Today	-> that day
Tonight	-> that night
Tomorrow	-> the next day/ the day after/ the following day
Next week	-> the week after/ the following week
Next year	-> the year after/ the following year
Yesterday	-> the day before/ the previous day
Last week	-> the week before/ the previous week
3 days <u>ago</u>	-> 3 days before
2/ S + Vs/es	-> S + V2/ed
S + am / is / are	-> S + was/ were + Ving
S + V2/ed	-> S + had + V3/ed
S + have / has + V3 Ved	-> S + had + V3/ed
Can	-> could
May	-> might
Will	-> would
must	-> must/ had to
Should	-> should

### 1. Câu tường thuật ở dạng câu kể

**S + said + (that) + S + V**

(*said to* + O -> **told**+O)

Eg: He said to me "I haven't finished my work"

-> He told me he hadn't finished his work.

### 2. Câu tường thuật ở dạng câu hỏi

*a. Yes/No questions:*

**S+ asked/wanted to know/wondered + if/whether +S+V**

Ex: "Are you angry?" he asked -> He asked if/whether I was angry.

### b. Wh-questions:

**S + asked(+O)/wanted to know/wondered + Wh-words + S + V.**

\* *said to* + O -> **asked** + O.

Ex: "What are you talking about?" said the teacher.

-> The teacher asked us what we were talking about.

## IV. SO – BECAUSE

**So** (vì thế; vì vậy; cho nên) là một liên từ (conjunction) được dùng để diễn đạt kết quả của một sự việc hoặc một hành động. Mệnh đề bắt đầu bằng **So** được gọi là mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả (Adverb clauses of result).

Eg: We arrived late, **so** we missed the beginning of the film.

### **Because + reason (bởi vì + nguyên nhân)**

Eg: We missed the beginning of the film **because** we arrived late.

## V. TAG QUESTION

**Mệnh đề chính và câu hỏi đuôi có hai thể đối nghịch: Bao gồm câu mệnh đề chính khẳng định và câu hỏi đuôi phủ định hoặc là mệnh đề chính phủ định và câu hỏi đuôi khẳng định. Nhưng câu hỏi đuôi phủ định thường phổ biến hơn.**

**Câu mệnh đề chính khẳng định và câu hỏi đuôi phủ định và ngược lại:**

*S + V + ... + don't/ doesn't/ didn't + S?*

*S + am/is/are + ... + am not/ isn't/ aren't + S?*

*S + don't/ doesn't/ didn't + V + ... + do/does/did + S?*

*S + am not/ isn't/ aren't + ... + am/is/are + S?*

Ví dụ:

You *aren't* a student, *are* you? (Bạn là không phải là học sinh phải không?)

She *hasn't bought* a new dress, *has* she? (Cô ấy chưa mua cái đầm mới nào phải không?)

He *can't speak* English, *can* he? (Anh ấy không nói được tiếng Anh đúng không?)

*He's* your brother, *isn't he*? (Anh ấy là em trai của bạn đúng không?)

She *has gone out*, *hasn't she*? (Cô ấy đã ra ngoài phải không?)

He *can swim*, *can't he*? (Anh ấy có thể bơi đúng không?)

## **B. BÀI TẬP**

### I. TAG QUESTIONS

1. She's from a small town in China, .... ?

2. He's still sleeping, .... ?
3. We're late again, .... ?
4. I'm not the person with the tickets, .... ?
5. You do go to school, .... ?
6. The weather is really bad today, .... ?
7. Let's go for a walk, .... ?
8. They aren't in Mumbai at the moment, .... ?

## II. **REPORTED SPEECH**

1/ "Do your brother and sister go to the same school, Nam ?" She said

She asked .....

2/ " Will your class take part in this competition ? " Minh said to Lan

Minh asked .....

3/ " May I use your dictionary for a moment ? " Nga said

Nga asked .....

4/ " Have you done your homework ? " said my mother

My mother asked me.....

5/ "What aspect of learning English do the students find most difficult?"

The teacher asked

me.....

6/ Mai said " I cannot go to the movies with you , Nam ."

Mai said to .....

7/ "How far is it from HCM to Vung Tau?" A tourist asked.

A tourist asked me.....

## III. **WISH**

1/ It's a pity my friend isn't at this party

*I wish* .....

2/ They won't bring anything to me.

*I wish* .....

3/ This problem seems difficult for me

*I wish* .....

4/ Lan cannot introduce herself in English

*Lan wishes* .....

5/ Uncle Ho 's Mausoleum doesn't open today

*Most tourists wish* .....

6/ He never comes on time

*I wish* .....

7/The air in our neighborhood is polluted

*We wish* .....

**IV. SO <=> BECAUSE**

1/ She didn't eat much because she wasn't hungry.

*She didn't* .....

2/ The fog was thick so the train was late.

*Because* .....

3/ The salary was high so I accepted the job.

*Because* .....

4/The plane couldn't take off because the weather was bad.

*The* .....

5/ She stay at home because her mother was sick.

*Her* .....

**V. USED TO**

1. They played soccer in the park

→ They used .....

2. I got up early

→ I used .....

3. Tom did his homework in the evening

→ Tom/s homework used .....

4. They went to Da Lat in summer

→ They used to .....

5. Lan often wrote to Maryam

→ Lan used .....

## 4. HÓA HỌC

### CHỦ ĐỀ 6: PHI KIM (tiếp theo) CARBON VÀ HỢP CHẤT CỦA CARBON

#### A. CARBON

##### I. Các dạng thù hình của carbon:

- Kim cương.
- Than chì.
- Carbon vô định hình.

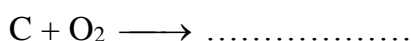
##### II. Tính chất của carbon:

###### 1. Tính chất hấp phụ:

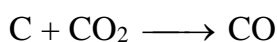
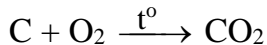
- Than gỗ có tính hấp phụ chất màu tan trong dung dịch.
- Than gỗ có khả năng hấp phụ lên bề mặt của nó các chất khí, hơi, và chất tan trong dung dịch.
- Than gỗ, than xương, ... mới điều chế có tính hấp phụ cao gọi là than hoạt tính.

###### 2. Tính chất hóa học

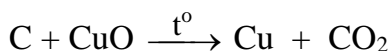
###### a) Tác dụng với oxygen



Lưu ý: không đốt carbon trong phòng kín vì sẽ sinh ra khí CO rất độc



###### b) Khử một số oxide KL (CuO, FeO, ...) ở nhiệt độ cao



#### B: CÁC OXIDE CỦA CARBON

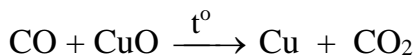
I. Carbon oxide: Công thức phân tử CO; Phân tử khối: 28

1. Tính chất vật lí: CO là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, hơi nhẹ hơn không khí, rất độc.

##### 2. Tính chất hóa học:

a) CO là oxide trung tính: Ở điều kiện thường CO không phản ứng với nước, acid, base

##### b) CO khử được nhiều oxide kim loại (CuO, FeO, ...) ở nhiệt độ cao:



##### 3. Ứng dụng: (SGK)

**II. Carbon dioxide:** Công thức phân tử CO<sub>2</sub>, phân tử khối 44.

**1. Tính chất vật lí:** CO<sub>2</sub> là khí không màu, không mùi, nặng hơn không khí

**2. Tính chất hóa học:**

**a) Tác dụng với nước:**

CO<sub>2</sub> + H<sub>2</sub>O → ..... (phản ứng thuận nghịch, mũi tên 2 chiều)

**b) Tác dụng với dung dịch base: lưu ý:** CO<sub>2</sub> tác dụng dung dịch base có thể tạo 2 muối

CO<sub>2</sub> + 2NaOH → Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> + H<sub>2</sub>O

CO<sub>2</sub> + NaOH → NaHCO<sub>3</sub>

CO<sub>2</sub> + KOH → ..... + .....

CO<sub>2</sub> + KOH → .....

**c) Tác dụng với basic oxide (CaO, BaO, K<sub>2</sub>O, Na<sub>2</sub>O...)**

CO<sub>2</sub> + K<sub>2</sub>O → .....

CO<sub>2</sub> + CaO → .....

CO<sub>2</sub> + BaO → .....

**3. Ứng dụng:** (SGK)

## **C/ CARBONIC ACID VÀ MUỐI CARBONATE**

**I. Carbonic acid (H<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>)**

**1 Trang thái tự nhiên và tính chất vật lí:**

- Acid H<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> có trong nước tự nhiên và nước mưa do khí CO<sub>2</sub> trong không khí tác dụng với nước

PTHH: CO<sub>2</sub> + H<sub>2</sub>O → ..... (phản ứng thuận nghịch, mũi tên 2 chiều)

**2) Tính chất hóa học:**

- H<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> là một Acid yếu, dung dịch H<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> chỉ làm quỳ tím chuyển thành màu đỏ nhạt.

- H<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> là một Acid không bền: H<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> bị phân hủy thành CO<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>O.

PTHH: H<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> → ..... + .....

**II. Muối carbonate**

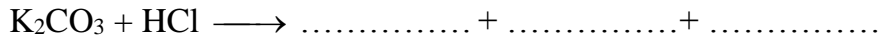
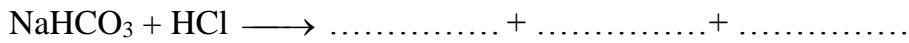
**1) Phân loại:** Có 2 loại:

+ Muối trung hòa: Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>, CaCO<sub>3</sub>,...

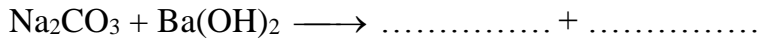
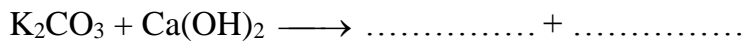
+ Muối Acid: còn nguyên tố H trong gốc acid: NaHCO<sub>3</sub>, Ca(HCO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>...

**2) Tính chất hóa học**

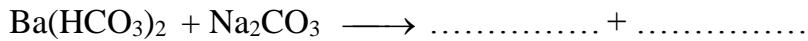
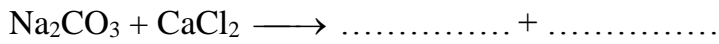
**a/ Muối carbonate tác dụng với dd acid:**



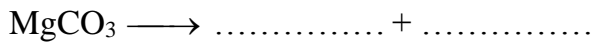
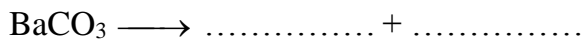
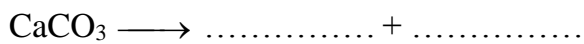
**b/ Muối carbonate tác dụng được với dung dịch base:**



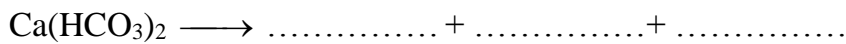
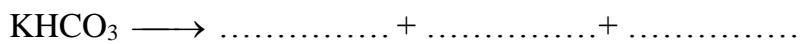
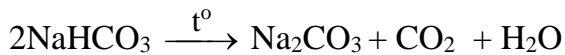
**c/ Muối carbonate tác dụng được với dung dịch muối:**



**d/ Muối carbonate bị nhiệt phân hủy:**



**\*PTHH đặc biệt:**



-----HẾT-----

## 5. MÔN MỸ THUẬT

### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

#### CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG QUANH EM.

#### TIẾT 17, 18: ĐỀ TÀI LỄ HỘI.

- Tìm hiểu đề tài, nội dung:

1. Miền Bắc: hội Lim (hát quan họ), hội đền Hùng, hội xuân...

2. Miền Trung: hội vật làng Sinh, hát bài chòi, hội diều...

3. Miền Nam: đường hoa Tết, hội đua ghe ngo Sóc Trăng, hội nghinh ông Vũng Tàu...

- Phải quan sát từng đặc điểm riêng biệt để vẽ cho chính xác.

- Các bước vẽ tranh đề tài Lễ hội:

1. Chọn nội dung vẽ.

2. Phác thảo bố cục chính phụ hợp lý.

3. Tham khảo hình chụp, hình vẽ về lễ hội để vẽ chi tiết.

4. Vẽ màu.





**B. LUYỆN TẬP:**

-Vẽ tranh đề tài Lễ hội.

-Kích thước: A4

-Chất liệu màu: tùy chọn.

## TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ

Họ và tên HS: ..... Lớp: 9/.....

Lưu ý:

Các môn Vật lý, Địa lý, Lịch sử, Giáo dục công dân, Tin học, Mỹ thuật, Thể dục, Công nghệ các em xem nội dung ôn tập kiểm tra cuối kì 1

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, nội dung cần hướng dẫn thêm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập và gửi lại cho nhà trường (thông qua bộ phận điều phối tài liệu/ giáo viên chủ nhiệm).

STT	Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	Vật lý		
4	Lịch sử		
5	Địa lý		
6	GDCD		
7	Tiếng Anh		
8	Mỹ thuật		
9	Thể dục		

<b>STT</b>	<b>Môn học</b>	<b>Nội dung học tập</b>	<b>Câu hỏi của học sinh</b>
10	Tin học		
11	Sinh học		
12	Công nghệ		
13	Hóa học		